

NHỮNG ĐIỀU SINH VIÊN CẦN BIẾT VỀ  
KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

**Mục lục**

1. Điểm đánh giá học phần gồm những đầu điểm nào?.....	2
2. Điểm đánh giá bộ phận gồm những điểm đánh giá nào?.....	2
3. Điểm kết thúc học phần chiếm trọng số bao nhiêu trong điểm học phần?.....	2
4. Hình thức kiểm tra/thi, trọng số điểm của từng học phần được quy định ở đâu? .....	2
5. SV được thi mấy lần trong một kỳ thi?.....	2
6. SV vắng mặt trong buổi thi giải quyết thế nào? .....	2
7. Điều kiện để được dự thi kết thúc học phần là gì? .....	2
8. Cách tính điểm học phần như thế nào?.....	2
9. Cách chuyển điểm học phần từ thang điểm 10 thành điểm chữ như thế nào? .....	3
10. Điểm học phần ở mức nào thì phải học lại? .....	3
11. Trường hợp nào được học cải thiện điểm? .....	3
12. Học phần điều kiện được mấy điểm mới được xem là đạt? .....	3
13. Cách tính điểm trung bình chung.....	4
14. Bên cạnh việc học, SV cần làm gì chuẩn bị cho kỳ thi học kỳ suôn sẻ? .....	4
15. Xem điểm thi ở đâu?.....	5
16. Xem danh sách SV bị cấm thi ở đâu? .....	5
17. Thủ tục để khiếu nại điểm thi?.....	5
18. Trường hợp nào được thi kỳ thi phụ? .....	5
19. Vi phạm lỗi nào thì bị trừ 25% điểm bài thi? .....	6
20. Vi phạm lỗi nào thì bị trừ 50% điểm bài thi? .....	6
21. Vi phạm lỗi nào thì bị 0 điểm bài thi? .....	6
22. Điểm trung bình chung các học phần khác điểm trung bình học kỳ như thế nào?.....	6
23. Vướng mắc các vấn đề liên quan đến lịch thi, điểm thi gặp ai? .....	7
24. Vướng mắc liên quan đến học phí, thẻ SV đến đâu để được giải quyết?.....	7

## **1. Điểm đánh giá học phần gồm những đầu điểm nào?**

Điểm đánh giá học phần (gọi là điểm học phần) bao gồm: điểm đánh giá bộ phận (trung bình của các điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ) và điểm đánh giá kết thúc học phần.

## **2. Điểm đánh giá bộ phận gồm những điểm đánh giá nào?**

Điểm đánh giá bộ phận: là trung bình điểm của các điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ được giảng viên thực hiện trong quá trình giảng dạy và thông báo kết quả cho sinh viên (chậm nhất 7 ngày làm việc sau ngày kiểm tra). Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm đánh giá bộ phận trực tiếp với giảng viên giảng dạy học phần khi giảng viên công bố điểm trên lớp.

## **3. Điểm kết thúc học phần chiếm trọng số bao nhiêu trong điểm học phần?**

Điểm kết thúc học phần: là điểm của bài thi kết thúc học phần được thực hiện bằng hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, làm bài tập lớn hoặc kết hợp các hình thức trên. SV thi theo lịch thi học kỳ được Nhà trường tổ chức. Điểm kết thúc học phần là bắt buộc và có trọng số không dưới 60% điểm của học phần.

## **4. Hình thức kiểm tra/thi, trọng số điểm của từng học phần được quy định ở đâu?**

Phương pháp đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá học phần, trọng số của các điểm kiểm tra đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần.

## **5. SV được thi mấy lần trong một kỳ thi?**

Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ. Đối với mỗi học phần, sinh viên chỉ được dự thi một lần trong cùng một kỳ thi. Kỳ thi phụ chỉ dành cho những sinh viên chưa dự kỳ thi chính vì lý do chính đáng và được Nhà trường cho phép. Lịch thi của kỳ thi chính được thông báo trước ít nhất 1 tháng, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước ít nhất 1 tuần.

## **6. SV vắng mặt trong buổi thi giải quyết thế nào?**

Sinh viên vắng mặt trong buổi thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0 (không), nếu có lý do chính đáng thì được tham gia ở kỳ thi phụ.

## **7. Điều kiện để được dự thi kết thúc học phần là gì?**

SV chỉ được dự thi kết thúc học phần nếu có điểm đánh giá bộ phận lớn hơn 0, nộp học phí và các khoản phí đúng quy định của Nhà trường, đáp ứng các điều kiện kết thúc học phần được quy định trong đề cương.

## **8. Cách tính điểm học phần như thế nào?**

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), có lẽ đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần sau khi đã tính trọng số được quy định trong đề cương học phần và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

## 9. Cách chuyển điểm học phần từ thang điểm 10 thành điểm chữ như thế nào?

Mức chuyển điểm tương ứng		Loại	Ghi chú
Thang điểm 10	Điểm chữ		
9,0 – 10	A <sup>+</sup>	Đạt	
8,5 – 8,9	A	Đạt	
8,0 – 8,4	B <sup>+</sup>	Đạt	
7,0 – 7,9	B	Đạt	
6,5 – 6,9	C <sup>+</sup>	Đạt	
5,5 – 6,4	C	Đạt	
5,0 – 5,4	D <sup>+</sup>	Đạt	Có quyền đăng ký học lại để cải thiện điểm
4,0 – 4,9	D	Đạt	
Dưới 4,0	F	Không đạt	Phải đăng ký học lại

## 10. Điểm học phần ở mức nào thì phải học lại?

Thang điểm 10	Điểm chữ	Loại	Ghi chú
Dưới 4,0	F	Không đạt	Phải đăng ký học lại

Lưu ý:

- Đối với các học phần bắt buộc, nếu bị điểm F, SV phải đăng ký học lại học phần đó;
- Đối với học phần tự chọn có điều kiện, nếu bị điểm F, SV đăng ký học lại học phần đó hoặc đăng ký học học phần tự chọn khác cùng khối kiến thức để thay thế.

## 11. Trường hợp nào được học cải thiện điểm?

SV chỉ được học cải thiện điểm đối với các học phần đạt điểm D, D<sup>+</sup>

Thang điểm 10	Điểm chữ	Loại	Ghi chú
5,0 – 5,4	D <sup>+</sup>	Đạt	Có quyền đăng ký học lại để cải thiện điểm
4,0 – 4,9	D	Đạt	

Lưu ý:

- Điểm học phần cũ bị hủy bỏ khi việc đăng ký học lại để cải thiện điểm được chấp nhận và sẽ được thay bằng điểm học phần để cải thiện điểm;
- Đối với các học phần bắt buộc, SV chỉ có thể đăng ký học lại chính học phần đó;
- Đối với học phần tự chọn có điều kiện, SV có quyền chọn đăng ký học lại chính học phần đó hoặc đăng ký học học phần tự chọn khác cùng khối kiến thức để thay thế.

## 12. Học phần điều kiện được mấy điểm mới được xem là đạt?

Các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập như Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh, Kỹ năng bổ trợ, điểm đạt từ 5,0 trở lên ký hiệu là P.

### 13. Cách tính điểm trung bình chung

- Để tính điểm trung bình chung:

Bước 1: Quy đổi điểm chữ của mỗi học phần thành điểm số theo thang 4;

Bước 2: Tính trung bình cộng điểm các học phần có nhân trọng số là số tín chỉ tương ứng

- Công thức cụ thể như sau:

Mức quy điểm tương ứng		Công thức tính điểm trung bình chung	Loại điểm trung bình chung (ĐTB)			Ghi chú
Chữ	Thang 4		ĐTB học kỳ	ĐTB các học phần	ĐTB tích lũy	
A <sup>+</sup>	4,0	$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$ <p>A: điểm trung bình chung i: số thứ tự học phần a<sub>i</sub>: điểm học phần thứ i n<sub>i</sub>: số tín chỉ học phần thứ i n: tổng số học phần</p>	Tính với các học phần trong học kỳ (cả đạt và không đạt).	Tính với các học phần từ đầu khóa học đến thời điểm xem xét (cả đạt và không đạt).	Tính với các học phần có điểm đạt từ đầu khóa học đến thời điểm xem xét.	<p>- ĐTB được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.</p> <p>- Kết quả học tập của học kỳ phụ tính vào kết quả học tập của học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ.</p>
A	3,7					
B <sup>+</sup>	3,5					
B	3,0					
C <sup>+</sup>	2,5					
C	2,0					
D <sup>+</sup>	1,5					
D	1,0					
F	0					

### 14. Bên cạnh việc học, SV cần làm gì chuẩn bị cho kỳ thi học kỳ suôn sẻ?

#### Các nội dung sinh viên cần thực hiện trong kỳ thi học kỳ

##### Bước 1: Kiểm tra lịch thi dự kiến

SV xem dự kiến lịch thi trên Website hoặc email cá nhân: kiểm tra các lớp học phần SV đang theo học có bị trùng lịch hay SV có gặp khó khăn gì khi thực hiện lịch thi đó không thì phản hồi lại với TT.ĐBCL;

##### Bước 2: Kiểm tra lịch thi/danh sách thi của cá nhân

- SV xem lịch thi chính thức trên Website hoặc email cá nhân.
- Muộn nhất 1 tuần trước khi kỳ thi bắt đầu, sinh viên phải kiểm tra danh sách thi và lịch thi cá nhân bằng cách truy cập trang:

<https://daotaodaihoc.uet.vnu.edu.vn/congdaotao/module/dsthi/>

**Lưu ý:**

- + SV phải nhìn thấy đầy đủ lịch thi của tất cả các học phần SV học tại học kỳ đó;
- + Ghi nhớ thông tin liên quan đến thời gian thi, địa điểm thi, hình thức thi để thực hiện;

+ Nếu có vướng mắc liên hệ ngay TT.ĐBCL để được hỗ trợ;

### **Bước 3: Dự thi**

SV phải có mặt tại phòng thi trước 15 phút, trình thẻ SV hoặc căn cước công dân để được dự thi. Trường hợp bị quên/mới bị mất thẻ: SV báo cáo cán bộ coi thi để được làm Giấy cam đoan vào thi.

**Chú ý:** SV đến chậm quá 15 phút sau khi đã tính giờ làm bài sẽ không được dự thi.

### **Bước 4: Xem điểm từng học phần**

SV xem được điểm của từng học phần (bản scan của bảng điểm gốc) trong mục Thông báo của khảo thí trên website của lớp học phần tại <https://courses.uet.vnu.edu.vn/course>;

### **15. Xem điểm thi ở đâu?**

- Chậm nhất sau ngày thi 15 ngày làm việc, SV xem được điểm học phần (bản scan của bảng điểm gốc) trong mục **“Thông báo của khảo thí”** trên website của lớp học phần tại <https://courses.uet.vnu.edu.vn/course>;

- Sau khi kết thúc kỳ thi học kỳ 4 tuần (chi tiết TT.ĐBCL sẽ ra thông báo), SV kiểm tra dữ liệu điểm cá nhân được công bố trên cổng thông tin đào tạo (đối chiếu với điểm đã được thông báo trên website môn học, nếu phát hiện sự khác biệt phản hồi với TT.ĐBCL để được điều chỉnh).

Địa chỉ cổng thông tin đào tạo: <https://daotao.vnu.edu.vn/dkmh/default.asp>

### **16. Xem danh sách SV bị cấm thi ở đâu?**

SV truy cập vào website môn học để xem danh sách SV bị cấm thi (danh sách này thường xuyên được TT.ĐBCL cập nhật) tại đường link:

<https://courses.uet.vnu.edu.vn/course/view.php?id=10052>

### **17. Thủ tục để khiếu nại điểm thi?**

SV muốn phúc khảo bài thi kết thúc học phần và/hoặc đề nghị xem lại điểm học phần (nếu thấy thiếu/sai điểm thành phần), trong thời gian 1 tuần kể từ ngày công bố điểm học phần trên website môn học, gửi yêu cầu trên <http://student.uet.vnu.edu.vn>

### **18. Trường hợp nào được thi kỳ thi phụ?**

SV vắng mặt tại buổi thi nếu có lý do chính đáng thì làm đơn kèm minh chứng nộp tại <http://student.uet.vnu.edu.vn/> chậm nhất 1 tuần sau ngày thi để được xem xét thi kỳ thi phụ.

### 19. Vi phạm lỗi nào thì bị trừ 25% điểm bài thi?

SV phạm lỗi 1 lần nhìn bài của người khác, trao đổi bài, thảo luận bài trong giờ thi sẽ bị lập biên bản kỷ luật ở mức Khiển trách. SV bị khiển trách khi thi học phần nào sẽ bị trừ 25% số điểm đạt được của bài thi học phần đó.

### 20. Vi phạm lỗi nào thì bị trừ 50% điểm bài thi?

SV vi phạm một trong các lỗi sau sẽ bị lập biên bản kỷ luật ở mức Cảnh cáo và bị trừ 50% số điểm đạt được của bài thi học phần đó.

- Đã bị khiển trách 1 lần nhưng trong giờ thi học phần đó vẫn tiếp tục vi phạm quy định;
- Trao đổi bài làm, giấy nháp với người khác;
- Chép bài của người khác.

### 21. Vi phạm lỗi nào thì bị 0 điểm bài thi?

SV vi phạm một trong các lỗi sau sẽ bị lập biên bản kỷ luật ở mức Đình chỉ thi và bị 0 (không) điểm bài thi học phần đó và phải ra khỏi phòng thi.

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi học phần đó vẫn tiếp tục vi phạm quy định;
- Sau khi bóc đề thi bị phát hiện mang theo những vật dụng không được phép;
- Đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận bài, tài liệu từ ngoài vào phòng thi.

### 22. Điểm trung bình chung các học phần khác điểm trung bình học kỳ như thế nào?

Điểm khác biệt	ĐTB học kỳ	ĐTB học tập
Phạm vi lấy điểm để tính	Tính với điểm của các học phần học trong một học kỳ (cả điểm đạt và không đạt)	Tính với điểm của các học phần học từ đầu khóa học đến thời điểm xem xét (cả điểm đạt và không đạt)
Sử dụng	Dùng để xét cảnh báo học vụ, buộc thôi học, nghỉ học tạm thời, xếp loại học lực, học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ	Dùng để đăng ký học cùng lúc chương trình đào tạo thứ hai, chuyển đổi sinh viên giữa các chương trình đào tạo.

**23. Vương mắc các vấn đề liên quan đến lịch thi, điểm thi gặp ai?**

Đơn vị tiếp nhận giải quyết chung: <https://uet.vnu.edu.vn/trung-tam-dam-bao-chat-luong/>

Trung tâm đảm bảo chất lượng, ĐT: 0987.475.528; Phòng 109 - E3;

Liên quan lịch thi: chuyên viên Bùi Thị Thu Giang, [giangbtt@vnu.edu.vn](mailto:giangbtt@vnu.edu.vn)

Liên quan điểm học phần: chuyên viên Nguyễn Thị Thu Thảo, [thaontt@vnu.edu.vn](mailto:thaontt@vnu.edu.vn)

**24. Vương mắc liên quan đến học phí, thẻ SV đến đâu để được giải quyết?**

Liên hệ Phòng Công tác sinh viên: <https://uet.vnu.edu.vn/phong-cong-tac-sinh-vien/>

Phòng 104 – E3; ĐT: (024) 3754 8864